

Bản án : 129/2021/HS-ST

Ngày : 21/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Trọng Bình

2. Ông Nguyễn Văn Phú

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Nhật Vi Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện VKSND Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Nghiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 524/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 633/2021/HSST-QĐ ngày 23 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 685/2021/HSST-QĐ ngày 09 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Phan Văn Hoàng T; sinh ngày 05 tháng 10 năm 1986; tại tỉnh Đồng Tháp; hộ khẩu thường trú: 347 ấp VBA, xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: 240/11/9 X, Phường 10, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: chạy xe ôm công nghệ; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn S và bà Phạm Thị Mỹ A; tiền án: không; tiền sự: Ngày 06/7/2020 Công an Phường 9, Quận 3 ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Bị bắt tạm giữ từ ngày 15/02/2021 đến ngày 24/02/2021 được thay đổi áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; (có mặt).

2. Nguyễn Văn V, sinh ngày 08 tháng 8 năm 1998; tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 240/11/9 X, Phường 10, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: chạy xe ôm công nghệ; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (chết) và bà Nguyễn Thị K; tiền án: không; tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 15/02/2021 đến ngày 24/02/2021 được thay đổi áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; (có mặt).

3. Nguyễn Văn P, sinh ngày 03 tháng 5 năm 1996; tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 240/11/9 X, Phường 10, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: chạy xe ôm công nghệ; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (chết) và bà Nguyễn Thị K; tiền án: không; tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ

từ ngày 15/02/2021 đến ngày 24/02/2021 được thay đổi áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; (có mặt).

4. Lê Thị Lệ L, sinh ngày 12 tháng 10 năm 1968, tại thành phố Hải Phòng; hộ khẩu thường trú: 240/13/2 X, Phường 10, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C (chết) và bà Nguyễn Thị D; có chồng Nguyễn Kính H; tiền án: không; tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 15/02/2021 đến ngày 24/02/2021 được thay đổi áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; (có mặt).

5. Trần Hoàn Quốc Q, sinh ngày 12 tháng 10 năm 2000, tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 240/1B X, Phường 10, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 10/6H ấp TĐ 1, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: chở hàng; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông không rõ và bà Trần Thị Kim E; tiền án: không; tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 15/02/2021 đến ngày 24/02/2021 được thay đổi áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; (có mặt).

6. Phạm Trà M, sinh ngày 26 tháng 7 năm 2001, tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 656/52/17 X, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trà Văn Đ (chết) và bà Phạm Thị G; tiền án: không; tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 15/02/2021 đến ngày 24/02/2021 được thay đổi áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 15 phút ngày 14/02/2021, trinh sát Đội 5 Phòng Cảnh sát hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết hợp cùng đội Cảnh sát hình sự - Công an Quận 3 và Công an Phường 10, Quận 3 tiến hành kiểm tra tại địa điểm trước số 240/11/10 X, Phường 10, Quận 3 phát hiện Phan Văn Hoàng T, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn V, Trần Hoàn Quốc Q, Lê Thị Lệ L, Phạm Trà M đang đánh bạc với các đối tượng khác (không xác định được lai lịch) dưới hình thức chơi bài cào. Tổ công tác thu tại chiếu bạc gồm 6.050.000 đồng; 02 bộ bài tây 52 lá, 01 chiếc chiếu dùng để ngồi đánh bạc và đưa các đối tượng về trụ sở Công an Phường 10, Quận 3 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3 xử lý theo quy định.

Sòng bạc do Phan Văn Hoàng T tổ chức đánh bài cào thắng thua bằng tiền tại trước số 240/11/10 X, Phường 10, Quận 3 vào ngày 14/02/2021 (mùng 3 tết). Thời gian chơi đánh bạc từ 14 giờ chiều hôm nay đến khi bị bắt. T chuẩn bị bài tây và một chiếc chiếu để các con bạc ngồi chơi. T là người cầm cái ăn thua trực tiếp với các con bạc, mỗi ván T quy định đặt tiền từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng. Trong thời gian chơi đánh bạc T thuê Văn V và Văn P làm nhiệm vụ đứng bên ngoài trông coi các con bạc tránh đối bài hoặc chơi gian lận và trả tiền công mỗi người là 200.000 đồng. Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 14/02/2021, T đang

làm cái và chơi đánh bài cào ăn tiền cùng với L, Q, M và một số đối tượng khác (không xác định được lai lịch) thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ số tiền trên chiếu bạc và trong người các con bạc dùng vào việc đánh bạc là 6.300.000 đồng, 02 bộ bài và 01 chiếc chiếu dùng ngồi đánh bạc.

Trong đó, T khai mang theo 3.600.000 đồng và để dưới chiếu trước mặt để chung chi với các con bạc, khi Công an Quận 3 bắt giữ thì các con bạc để lại tiền trên chiếu bạc và đứng lên, một số chạy toán loạn nên không xác định được người nào đặt bao nhiêu tiền trên tụ bài của mình. Khi bị Công an Quận 3 bắt giữ thì T đang thắng nhưng T không biết thắng được bao nhiêu tiền, Công an Quận 3 thu toàn bộ số tiền của T để trước mặt và tiền các con bạc đặt trên chiếu bạc được số tiền là 6.050.000 đồng. T còn khai nhận trong quá trình đánh bạc có một số người lạ đến chơi một hai ván rồi nghỉ bỏ đi. Trần Hoàn Quốc Q khai mang theo 500.000 đồng chơi thua hết 250.000 đồng, còn lại 250.000 đồng. Lê Thị Lệ L khai mang theo 100.000 đồng chơi thua hết 100.000 đồng. Phạm Trà M khai mang theo 796.000 đồng chỉ lấy ra 50.000 đồng dùng vào việc đánh bạc thì thua hết 50.000 đồng. Nguyễn Văn P khai có mang theo 6.200.000 đồng nhưng không tham gia chơi đánh bạc mà chỉ đứng trông coi sòng bạc, Nguyễn Văn V khai cũng mang theo 100.000 đồng nhưng không tham gia chơi đánh bạc mà đứng trông coi sòng bạc cho T.

Vật chứng của vụ án:

- Thu giữ của Phan Văn Hoàng T: 02 (hai) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu dùng để phục vụ đánh bài, đã qua sử dụng, số tiền 6.050.000 đồng.

- Thu giữ của Nguyễn Văn V: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy, số Imei 1: 353996320615174, số Imei 2: 354281940615170, số tiền 100.000 đồng.

- Thu giữ của Nguyễn Văn P: 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu xanh, số Imei 1: 866447047399635, số Imei 2: 866447047418641, số tiền 6.200.000 đồng.

- Thu giữ của Trần Hoàn Quốc Q: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu vàng, số Imei: 355351081062760, số tiền 250.000 đồng.

- Thu giữ của Phạm Trà M: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh số Imei 1: 860646042458314, số Imei 2: 860646042458306, số tiền 746.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 59/CT-VKS-HS ngày 14/7/2021 Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố các bị cáo Phan Văn Hoàng T, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn P, Lê Thị Lệ L, Trần Hoàn Quốc Q và Phạm Trà M về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay :

- Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đề nghị xử phạt bị cáo Phan Văn Hoàng T từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng

án treo thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng; xử phạt bị cáo Lê Thị Lệ L từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng; xử phạt bị cáo Trần Hoàn Quốc Q từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng; xử phạt bị cáo Phạm Trà M từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng; tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 6.050.000 đồng đồng thu giữ của bị cáo T và 250.000 đồng thu giữ của bị cáo Q; tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu dùng để phục vụ đánh bài; giao trả cho bị cáo V 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy, số Imei 1: 353996320615174, số Imei 2: 354281940615170, số tiền 100.000 đồng; giao trả cho bị cáo Nguyễn Văn P 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu xanh, số Imei 1: 866447047399635, số Imei 2: 866447047418641, số tiền 6.200.000 đồng; giao trả cho bị cáo Q 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu vàng, số Imei: 355351081062760; giao trả cho bị cáo Phạm Trà M: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh số Imei 1: 860646042458314, số Imei 2: 860646042458306, số tiền 746.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với nội dung Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an Phường 10, Quận 3 lập ngày 15/02/2021 (BL 11-14); phù hợp nội dung các lời khai của các nhân chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Lúc 22 giờ 15 phút ngày 14/02/2021, trinh sát Đội 5 Phòng Cảnh sát hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết hợp cùng đội Cảnh sát hình sự - Công an Quận 3 và Công an Phường 10, Quận 3 tiến hành kiểm tra tại địa điểm trước số 240/11/10 X, Phường 10, Quận 3 phát hiện Phan Văn Hoàng T, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn V, Trần Hoàn Quốc Q, Lê Thị Lệ L, Phạm Trà M đang đánh bạc với các đối tượng khác (không xác định được lai lịch) dưới hình thức chơi bài cào. Trong đó bị cáo T giữ vai trò là người làm cái, Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn V là người canh giới cho sòng bạc còn Phạm Trà M, Trần Hoàn Quốc Q và Lê Thị Lệ X là người chơi bài.

[2] Xét, các bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc là sai trái, vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn bất chấp xem thường lợi ích chung của xã hội, xem thường sự trừng trị của pháp luật. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội.

[3] Căn cứ từ các yếu tố nêu trên, có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo đánh bạc với hình thức chơi bài cào là đã phạm tội “Đánh bạc” thuộc trường hợp quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét, bị cáo T có tiền sự: Ngày 06/7/2020 Công an Phường 9, Quận 3 ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Vì vậy cần phải có mức án nghiêm khắc mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo T.

[5] Trong vụ án này, các bị cáo không có sự bàn bạc trước, không có sự cấu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự quy định về xử phạt trong trường hợp có đồng phạm để xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo.

[6] Tuy nhiên cũng xét, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thể hiện thái độ ăn năn, hối cải nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên căn cứ khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự nghĩ không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù là đã có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo về sau.

[7] Từ những cơ sở trên, nghĩ cần căn cứ Điều 50 Bộ luật Hình sự quy định về căn cứ quyết định hình phạt; áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định về khung hình phạt áp dụng; áp dụng Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự quy định về xử phạt trong trường hợp có đồng phạm; áp dụng các i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự quy định các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự để có hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 (hai) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu dùng để phục vụ đánh bài, đã qua sử dụng là phương tiện phạm tội nghĩ nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 6.050.000 đồng thu giữ của bị cáo T và 250.000 đồng thu giữ của bị cáo Q là phương tiện phạm tội nghĩ nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy, số Imei 1: 353996320615174, số Imei 2: 354281940615170, số tiền 100.000 đồng không liên quan đến vụ án nghĩ nên giao trả cho Nguyễn Văn V.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu xanh, số Imei 1: 866447047399635, số Imei 2: 866447047418641, số tiền 6.200.000 đồng không liên quan đến vụ án nghĩ nên giao trả cho Nguyễn Văn P.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu vàng, số Imei: 355351081062760 không liên quan đến vụ án nghĩ nên giao trả cho Trần Hoàn Quốc Q.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh số Imei 1: 860646042458314, số Imei 2: 860646042458306, số tiền 746.000 đồng không liên quan đến vụ án nghĩ nên giao trả cho Phạm Trà M.

[9] Đối với những đối tượng tham gia chơi đánh bạc đã chạy thoát do không xác định được lai lịch nên không có cơ sở xử lý.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 tại phiên tòa là phù hợp tính chất, mức độ phạm tội, phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, nghĩ nên chấp nhận.

[11] Mỗi bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 50; khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 và khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với Phan Văn Hoàng T, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn P, Lê Thị Lệ L, Trần Hoàn Quốc Q, Phạm Trà M.

Căn cứ điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ các Điều 331, 333, 336 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Phan Văn Hoàng T, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn P, Lê Thị Lệ L, Trần Hoàn Quốc Q và Phạm Trà M đã phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Phan Văn Hoàng T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao Phan Văn Hoàng T về cho Ủy ban nhân dân Phường 10, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn V 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao Nguyễn Văn V về cho Ủy ban nhân dân Phường 10, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn P 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao Nguyễn Văn P về cho Ủy ban nhân dân Phường 10, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người

được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Xử phạt: Lê Thị Lệ L 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao Lê Thị Lệ L về cho Ủy ban nhân dân Phường 10, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Xử phạt: Trần Hoàn Quốc Q 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao Trần Hoàn Quốc Q về cho Ủy ban nhân dân xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Xử phạt: Phạm Trà M 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao Phạm Trà M về cho Ủy ban nhân dân Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo Khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu dùng để phục vụ đánh bài.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 6.050.000 đồng thu giữ của Phan Văn Hoàng T và 250.000 đồng thu giữ của Trần Hoàn Quốc Q.

Giao trả cho Trần Hoàn Quốc Q 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu vàng, số Imei: 355351081062760.

Giao trả cho Phạm Trà M 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh số Imei 1: 860646042458314, số Imei 2: 860646042458306, số tiền 746.000 đồng.

- Buộc Nguyễn Văn V nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước; Giao trả cho Nguyễn Văn V 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy, số Imei 1: 353996320615174, số Imei 2: 354281940615170, số tiền 100.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Giao trả cho Nguyễn Văn P 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu xanh, số Imei 1: 866447047399635, số Imei 2: 866447047418641 và số tiền 6.200.000 đồng. Buộc Nguyễn Văn P nộp số tiền 200.000 đồng tiền thu lợi bất chính để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước nhưng cản trở vào số tiền 6.200.000 đồng đang tạm giữ của Nguyễn Văn P.

(Tài sản tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước; giao trả cho các bị cáo được ghi trong lệnh nhập kho vật chứng số 440/LNK ngày 16/4/2021 và Giấy nộp vào tài khoản của Công an Q3 được Kho bạc Nhà Nước ghi sổ ngày 31/5/2021).

Buộc mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận 3;
- Công an quận 3;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q3;
- UBND Phường 10, Quận 3;
- UBND Phường 11, Quận 3;
- UBND xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...)

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tuấn Kiệt

Giao trả cho Trần Hoàn Quốc Q 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu vàng, số Imei: 355351081062760.

Giao trả cho Phạm Trà M 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh số Imei 1: 860646042458314, số Imei 2: 860646042458306, số tiền 746.000 đồng.

- Buộc Nguyễn Văn T nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước; Giao trả cho Nguyễn Văn T 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy, số Imei 1: 353996320615174, số Imei 2: 354281940615170, số tiền 100.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Giao trả cho Nguyễn Văn P 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu xanh, số Imei 1: 866447047399635, số Imei 2: 866447047418641 và số tiền 6.200.000 đồng. Buộc Nguyễn Văn P nộp số tiền 200.000 đồng tiền thu lợi bất chính để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước nhưng cản trở vào số tiền 6.200.000 đồng đang tạm giữ của Nguyễn Văn P.

(Tài sản tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước; giao trả cho các bị cáo được ghi trong lệnh nhập kho vật chứng số 440/LNK ngày 16/4/2021 và Giấy nộp vào tài khoản của Công an Q3 được Kho bạc Nhà Nước ghi sổ ngày 31/5/2021).

Buộc mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Lương Trọng Bình

Nguyễn Văn Phú

Trần Tuấn Kiệt